

Biểu A1.1

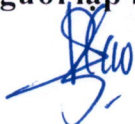
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026**

(Dành cho trường THPT công lập và trường công lập tự chủ)

- Tên trường : Trường THPT Trung Giã
- Địa chỉ : Xã Trung Giã - Huyện Sóc Sơn - Hà Nội Điện thoại liên hệ : 0243.8850512
- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Tươi Điện thoại liên hệ : 0912 769 056
- Diện tích đất: 16.663,6m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có/chưa): Có giấy chứng nhận QSD đất, Số sổ 058862, ngày cấp (nếu có).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng /giảm	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV (có mặt 30/12/2024). <i>Chia ra :</i>	Người	94	73		94
	- Cán bộ quản lý	Người	03	03		03
	Đạt chuẩn trở lên	Người	81	60		81
	- Giáo viên	Người	81	60		65
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	<i>65</i>	<i>60</i>		<i>65</i>
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	<i>16</i>			<i>16</i>
	Đạt chuẩn trở lên	Người				
	- Nhân viên	Người	10	10		10
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	<i>05</i>	<i>05</i>		<i>05</i>
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	<i>05</i>	<i>05</i>		<i>05</i>
2	Tổng số lớp	Lớp	38	38		40
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	<i>Lớp</i>	14	14		14
	<i>Lớp 11</i>	<i>Lớp</i>	12	12		14
	<i>Lớp 12</i>	<i>Lớp</i>	12	12		12
3	Tổng số học sinh	Học sinh	1707	1701		1799
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	<i>Học sinh</i>	630	625		630
	<i>Lớp 11</i>	<i>Học sinh</i>	536	539		630
	<i>Lớp 12</i>	<i>Học sinh</i>	541	537		539

Người lập biểu



Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Tươi

Biểu A1.2**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ**

Tên trường: Trường THPT Trung Giã

A. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 16.663,6 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 16.663,6 m²
- Bình quân diện tích đất/học sinh (các huyện) hoặc diện tích sử dụng (các quận): 9,8 m²/học sinh
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 058862

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra	
		Kiên cố	Bán kiên cố
Phòng học văn hóa	26	23	03

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	01	64		
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>32</i>		
2. Hóa học	01	64		
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>32</i>		
3. Sinh học	01	64		
<i>Phòng chuẩn bị</i>				
4. Công nghệ	0	0		
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		
5. Ngoại ngữ	0	0		
6. Tin học	02	128		
<i>Số máy vi tính</i>	<i>48</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	
7. Phòng Âm nhạc	0	0		
8. Phòng Mỹ thuật	0	0		
9. Phòng khoa học xã hội	0	0		
10. Phòng đa năng	0	0		
11. Thư viện	01	96		



Số lượng sách, tài liệu tham khảo	8700	x	x	
12. Nhà thể chất	01	650		
13. Phòng Y tế	01	17		

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 06 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 03 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	602	552	50
+ Loại 1 chỗ ngồi			
+ Loại 2 chỗ ngồi	602	552	50
2. Bàn ghế giáo viên	23	23	
3. Bảng	23	23	
Trong đó: Bảng thông minh			
4. Máy vi tính	70	60	
Chia ra:	48	48	
+ Dùng cho HS			
+ Dùng cho Quản lý	12	12	
+ Kết nối Internet	60	60	
5. Số máy in, máy scan	06	06	
6. Máy chiếu Projecter	08	02	
7. Máy photocopy	01	01	
8. Tivi	08	08	
9. Khác			

Người lập biểu

Hà Nội ngày 08 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết

